

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày 02 – 3 – 2022

V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Như.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Nguyễn Văn Linh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2021/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 về: “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Tú N, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

***- Bị đơn:*** Ông Tiết Minh V, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 09/8/2021 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú N trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Tiết Minh V kết hôn trên tinh thần tự nguyện sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh C vào năm 2018. Thời gian đầu thì hôn nhân hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, tính tình không hòa hợp, chung sống không hạnh phúc.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông Tiết Minh V.

Về nuôi con chung: Bà và ông Vũ có 02 người con chung tên Tiết Thiện N, sinh ngày 29/01/2019 và Tiết Thiên P, sinh ngày 09/4/2020. Hiện các con sống với bà, sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Tiết Minh V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho biết việc bà N khởi kiện tại Tòa án nhưng ông V không có ý kiến gì đối với những yêu cầu của bà N và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa: Bà N có mặt vẫn bảo lưu quan điểm. Ông V vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Tú N khởi kiện xin ly hôn với ông Tiết Minh V, địa chỉ: ấp D, xã T, huyện N, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Tiết Minh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tú N và ông Tiết Minh V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 23/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa bà N và ông V là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà N xác định nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống với nhau không hạnh phúc, đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả nên bà N yêu cầu được ly hôn. Đối với ông V đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng thông báo việc bà N xin ly hôn nhưng ông V không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà N. Xét thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của bà N và ông V là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên

căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N, bà N được ly hôn với ông V.

[2.2] Về nuôi con chung: Gồm 02 người con chung tên Tiết Thiện N, sinh ngày 29/01/2019 và Tiết Thiên P, sinh ngày 09/4/2020. Sau khi ly hôn bà N yêu cầu được nuôi hai con chung, ông V không có ý kiến phản hồi về việc yêu cầu nuôi con của bà N. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc ông bà ly thân cho đến nay các con chung do bà N chăm sóc, nuôi dưỡng, các con chung vẫn phát triển bình thường để không làm xáo trộn môi trường sống của các con. Hơn nữa, cháu Tiết Thiện N còn nhỏ và cháu Tiết Thiên P dưới 36 tháng tuổi cần được sự chăm sóc, nuôi dưỡng từ người mẹ và bà N có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử quyết định để bà N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Tiết Thiện N và Tiết Thiên P là phù hợp. Bà N không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà N phải chịu 300.000 đồng. Bà N đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019801 ngày 12 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Tú N đối với ông Tiết Minh V. Bà Nguyễn Thị Tú N được ly hôn với ông Tiết Minh V.

Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung tên Tiết Thiện N, sinh ngày 29/01/2019 và Tiết Thiên P, sinh ngày 09/4/2020 cho bà Nguyễn Thị Tú N được tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông Tiết Minh V không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Nguyễn Thị Tú N.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Tú N phải chịu 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Tú N đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019801 ngày 12 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiến;
- (Giấy CNKH số 38 ngày 23/11/2018)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Như**